TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2023/QĐCNTTLH	*Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vũ Văn T và chị Đỗ Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Vũ Văn T đối với chị Đỗ Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Chị Đỗ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Vũ Đỗ Thùy L - Sinh ngày 29/4/2006, Vũ Đỗ Thành N - Sinh ngày 08/10/2007 và Vũ Đỗ Nam A - Sinh ngày 18/5/2013.

Anh Vũ Văn T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh Vũ Văn T tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng ba con mỗi tháng là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền